

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hải Hùng

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 16 và 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, Thông báo dời ngày xét xử số 16/2023/TB-TA ngày 11 tháng 5 năm 2023 và số 17/2023/TB-TA ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô L - sinh năm 2004 tại N, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, thị xã N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô T - sinh năm 1983; Con bà Trương Thị Kim N - sinh năm 1984; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/6/2022 bị Công an xã phường H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 0129/QĐ-XPHC. Nhân thân: Ngày 13/5/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2022; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Minh P - sinh năm 2004 tại N, Khánh Hòa; Nơi ĐKNT và chỗ ở: Tổ dân phố 6 B, phường H, thị xã N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc M - sinh năm 1980; Con bà Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm 1981; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/5/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2022; Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hồng T - sinh ngày 17/11/2005 tại N, Khánh Hòa; Nơi cư trú ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã P, thị xã N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C - sinh năm 1982; Con bà Trương Thị Kim V - sinh năm 1987; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hồng T:

+ Ông Lê Văn C - sinh năm 1982 (cha ruột)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Bà Trương Thị Kim V - sinh năm 1987 (mẹ ruột)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã N, Khánh Hòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng T: Bà Nguyễn Thị Anh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

Ông C vắng mặt, bà V có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phan Thị Thanh V - sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9 Đ, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Minh D - sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9 Đ, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Bà Trương Thị Kim V - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Bà Trương Thị Kim N - sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6 B, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

Ông D vắng mặt; bà V, bà N, bà H có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Bá Tr - sinh năm 1974

Nơi cư trú: 922/24 CM, phường 5, Quận T, Tp. HCM.

+ Nguyễn Thanh T - sinh ngày 01/5/2007

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện N, Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Thanh T: Ông Nguyễn Chí T – sinh năm 1978 và bà Trần Thị Thanh H – sinh năm 1984 (cha, mẹ ruột).

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện N, Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 21/7/2022, tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, Khánh Hòa, Đoàn Minh P, Ngô L, Lê Hồng T và Nguyễn Thanh T đang ngồi nhậu

tại vỉa hè thì thấy bà Phan Thị Thanh V điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 3 biển số 79A-172.16 chạy ngang qua. P nhặt 01 viên đá ném vào xe ô tô của bà V. Bà V điều khiển xe ô tô về nhà để mẹ ruột là bà Trần Thị L và con trai là cháu Trần Mạnh T xuống xe rồi điều khiển xe ô tô trên cùng ông Phan Bá Tr quay lại. Đến nơi, bà V rọi đèn xe vào nhóm của P để ông Tr chụp hình, thấy vậy P đi đến yêu cầu bà V tắt đèn xe. Sự nhóm của P gây sự nên bà V quay xe bỏ chạy thì P, T mỗi người nhặt 01 chai thủy tinh ném vào thân xe ô tô rồi cả ba tiếp tục đuổi theo xe. Khi bà V dừng xe lại thì P, L, T mỗi người cầm 01 chai bia tiếp tục ném vào xe làm vỡ kính chắn gió trước xe, kính chắn gió phía sau và kính cửa sổ trời. Sau đó, nhóm của P quay lại nhậu tiếp thì bị mời về trụ sở Công an phường H làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N xác định xe ô tô biển số 79A-172.16 bị vỡ kính, móp kim loại nhiều chỗ gây hư hỏng với tổng giá trị 44.393.174 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chai thủy tinh có chứa chất lỏng bên trong, trên thân chai có dán nhãn hiệu sư tử trắng (đã niêm phong); một số mảnh vỡ chai bia đang tạm giữ.

Về phần dân sự: Bị hại bà Phan Thị Thanh V yêu cầu bồi thường số tiền 48.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Ngô L, Đoàn Minh P và Lê Hồng T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của các bị cáo Ngô L, Đoàn Minh P và Lê Hồng T như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Minh P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường, mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 14.667.000 đồng. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng H đồng ý bồi thường thay cho bị cáo Đoàn Minh P; bà Trương Thị Kim V đồng ý bồi thường thay cho bị cáo Lê Hồng T và bị hại đồng ý nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bà H, bà V và bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 chai thủy tinh có chứa chất lỏng bên trong, trên thân chai có dẫn nhãn hiệu sư tử trắng (đã niêm phong); một số mảnh vỡ chai bia là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng T: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật của bị cáo Lê Hồng T. Tại phiên tòa, bị hại bà Phan Thị Thanh V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thanh; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự : Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh D và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Trương Thị Kim N và bà Nguyễn Thị Hồng H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, xét thấy tại thời điểm xét xử vụ án bị cáo Đoàn Minh P và Ngô L là người đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xác định bà H, bà N không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô L, Đoàn Minh P và Lê Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã

truy tố, thể hiện: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 21/7/2022, tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, Khánh Hòa, Đoàn Minh P, Ngô L và Lê Hồng T đã có hành vi dùng chai thủy tinh ném vào xe ô tô biển số 79A-172.16 của bà Phan Thị Thanh V gây vỡ kính và móp một số nơi trên thân xe gây thiệt hại trị giá là 44.393.174 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Ngô L, Đoàn Minh P và Lê Hồng T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã dùng đá, vỏ chai bia đập phá tài sản của bị hại nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vai trò của từng bị cáo:

[5.1] Bị cáo Đoàn Minh P là người tích cực thực hiện hành vi 01 lần dùng đá và 02 lần dùng vỏ chai bia ném vào xe ô tô. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, cao hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe.

[5.2] Bị cáo Ngô L là đồng phạm với vai trò là người thực hành và tham gia 01 lần dùng vỏ chai bia ném vào xe ô tô. Bị cáo đã có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5.3] Bị cáo Lê Hồng T là đồng phạm với vai trò là người thực hành, tham gia 02 lần dùng vỏ chai bia ném vào xe ô tô. Do đó, cần phải xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để nhằm mục đích cải tạo, giáo dục.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Các bị cáo Đoàn Minh P và Ngô L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7.2] Bị cáo Lê Hồng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn thấp là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự và bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra

ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- **Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị hại và các bị cáo. Các bị cáo Đoàn Minh P và Ngô L, mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 14.667.000 đồng. Bị cáo Lê Hồng T bồi thường số tiền là 14.667.000 đồng; trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.**

[9] Về vật chứng: 01 chai thủy tinh có chứa chất lỏng bên trong, trên thân chai có dán nhãn hiệu sự tử trắng (đã niêm phong); một số mảnh vỡ chai bia là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Minh P; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô L; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận. Đối với đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng H, bà Trương Thị Kim V và bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Minh P.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô L.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hồng T.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 290, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

Bị cáo Đoàn Minh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

Bị cáo Ngô L 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

Bị cáo Lê Hồng T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng.

Giao bị cáo Lê Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Ngô L và Đoàn Minh P, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 14.667.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Hồng T bồi thường cho bị hại số tiền 14.667.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chai thủy tinh có chứa chất lỏng bên trong, trên thân chai có dán nhãn hiệu sư tử trắng (đã niêm phong); một số mảnh vỡ chai bia.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N ngày 07/3/2023).

4. Về án phí:

Các bị cáo Đoàn Minh P, Ngô L và Lê Hồng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Đoàn Minh P, Ngô L và Lê Hồng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 733.000đ (Bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Chuyên

Trần Thị Hiến

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ái Vy

